

Số: 108 /HVN - TCCB

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2017

V/v góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi,  
bổ sung Quy định quản lý nguồn thu  
và Quy chế chi tiêu nội bộ

Kính gửi: Các đơn vị trong Học viện

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-TTg ngày 17 tháng 06 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2015 - 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 187/NQ-HVN ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức năm 2017;

Căn cứ Tờ trình số 72/HVN-TCCB ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Ban Tổ chức cán bộ về việc chi trả phúc lợi đối với hợp đồng lao động và Tờ trình số 73/HVN-TCCB ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Ban Tổ chức cán bộ về việc chi trả thu nhập tăng thêm. Ban Tổ chức cán bộ chủ trì, phối với Ban Tài chính và Kế toán đã tổ chức xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định quản lý nguồn thu và Quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định số 2168/QĐ-HVN ngày 02 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam (dự thảo Quyết định kèm theo).

Để hoàn thiện dự thảo Quyết định trước khi trình Giám đốc Học viện xem xét ban hành, Ban Tổ chức cán bộ đề nghị các đơn vị tổ chức thảo luận rộng rãi trong tập thể viên chức và người lao động của đơn vị để đóng góp ý kiến vào dự thảo Quyết định nêu trên và gửi ý kiến bằng văn bản (kể cả trường hợp không chính sửa) về Ban Tổ chức cán bộ từ nay đến hết ngày 23 tháng 5 năm 2017 để tổng hợp báo cáo Giám đốc Học viện.

Trân trọng cảm ơn/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- GD Học viện (để b/c);
- Các Phó GD Học viện (để b/c và xin ý kiến góp ý trực tiếp vào bản dự thảo Quyết định (nếu có));
- Công đoàn Học viện (để b/c và xin ý kiến góp ý);
- Lưu TCCB.

**TL. GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC CÁN BỘ**



**Phạm Bảo Dương**

Số: /QĐ-HVN

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung Quy định quản lý nguồn thu và Quy chế chi tiêu nội bộ**

Dự thảo lần 1  
ngày 19/04/2017

### **GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Điều lệ trường đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-TTg ngày 17 tháng 06 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2015 - 2017;

Căn cứ Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp được ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-BNN-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 3563/QĐ-HVN ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quyết nghị số 13/QN-HĐHN ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 187/NQ-HVN ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức năm 2017;

Xét Tờ trình số 72/HVN-TCCB ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Ban Tổ chức cán bộ về việc chi trả phúc lợi đối với hợp đồng lao động; Tờ trình số 73/HVN-TCCB ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Ban Tổ chức cán bộ về việc chi trả thu nhập tăng thêm;

Theo đề nghị của Trưởng ban Tổ chức cán bộ,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Quy định quản lý nguồn thu và Quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định số 2168/QĐ-HVN ngày 02 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung bảng 7.1 của Phụ lục 7: Thu nhập tăng thêm của cán bộ, viên chức như sau:

" **Bảng 7.1: Hệ số hỗ trợ thu nhập tăng thêm (theo chức danh/ngạch)**

Mã	Hệ số	Chức danh/ngạch
GV1	1,0	Giảng viên và tương đương (Chuyên viên, Kỹ sư, Bác sỹ, Nghiên cứu viên, Kế toán viên, Thư viện viên,...) trong thời gian tập sự
GV2	1,4	Giảng viên và tương đương (Chuyên viên, Kỹ sư, Bác sỹ, Nghiên cứu viên, Kế toán viên, Thư viện viên,...)
GV3	1,7	Giảng viên chính và tương đương [Chuyên viên chính, Phó giáo sư (chưa được bổ nhiệm vào Giảng viên cao cấp), Thư viện viên chính, Kế toán viên chính...], Giảng viên có hệ số lương 4,98 trở lên và có thâm niên vượt khung
GV4	2,2	Giáo sư chưa được bổ nhiệm vào chức danh giảng viên cao cấp; Phó Giáo sư đã được bổ nhiệm vào chức danh giảng viên cao cấp; Giảng viên cao cấp; Chuyên viên cao cấp và tương đương
GV5	2,5	Giáo sư đã được bổ nhiệm vào chức danh giảng viên cao cấp
NV3	1,2	Cán sự và tương đương (Kỹ thuật viên...)
NV2	1.1	Nhân viên (Nhân viên đánh giá, Nhân viên kỹ thuật, Nhân viên văn thư, Nhân viên phục vụ, Nhân viên bảo vệ, Kế toán viên sơ cấp, Lái xe cơ quan).
NV1	1,0	Lao động phổ thông

2. Sửa đổi, bổ sung phần Ghi chú Mục 5.1 của Phụ lục 5: Định mức chi phúc lợi như sau:

"Ghi chú:

1. Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: mức hưởng 100% so với định mức chung của Học viện;

2. Hợp đồng lao động có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng (không bao gồm hợp đồng trong thời gian hưởng thử việc): mức hưởng 75% so với định mức chung của Học viện;

3. Hợp đồng thử việc, hợp đồng mùa vụ: mức hưởng 50% so với định mức chung của Học viện."

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Khoản 1 Điều 1 của Quyết định này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2017<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Là mốc các GS được bổ nhiệm Giảng viên cao cấp

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng ban Tổ chức cán bộ, Trưởng ban Tài chính và Kế toán, Trưởng các đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu VT,TC,LT(30).

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Lan**